

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS – ST

Ngày: 10/11/2022

V/v ‘Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thư

2. Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST – DS, ngày 22 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2022/QĐST – DS, ngày 14/10/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Bích L, sinh năm 1967

Nơi cư trú : Tổ E, ấp T, xã T, huyện B, Vĩnh Long.

Bà Đào Bích L uỷ quyền cho anh Đ, sinh năm 1998; địa chỉ Tổ E, ấp T, xã T, huyện B, Vĩnh Long. Theo văn bản uỷ quyền ngày 5/7/2022. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Tổ 28, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi sinh sống : Tổ 5, H, Nguyễn Văn T1, B, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai cùng ngày 29/4/2022 nguyên đơn bà Đào Bích L trình bày:

Vào ngày 18/5/2021 nhằm ngày 7/4/2021 âm lịch, anh Nguyễn Hoàng T có mượn của bà L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) hẹn đến ngày 18/6/2021 (tức 7/5/2021 âm lịch) sẽ thanh toán số tiền này, thời hạn mượn là một tháng, có lập biên nhận tiền, có chữ ký của anh T.

Tuy nhiên cho đến nay là 6 tháng quá thời hạn trả nợ nhưng anh T vẫn không thanh toán.

Nay bà L yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải có nghĩa vụ trả cho bà Đào Bích L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

- Yêu cầu anh Nguyễn Hoàng T phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, tính từ ngày 18/6/2021 dương lịch (nhằm ngày 07/5/2021 âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất đến khi trả xong nợ.

Ngoài ra không yêu cầu nào khác

*Tại phiên tòa hôm nay:

Nay bà Đào Bích L uỷ quyền cho anh Đào Thanh Nam yêu cầu như đơn khởi kiện.

Ngoài ra không yêu cầu nào khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Từ khi giải quyết đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng anh Nguyễn Hoàng T cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đào Bích L

Bà L cho rằng vào ngày 18/5/2021 nhằm ngày 7/4/2021 âm lịch, anh Nguyễn Hoàng T có mượn của bà số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) hẹn đến ngày 18/6/2021 (tức 7/5/2021 âm lịch) sẽ thanh toán số tiền này, thời hạn mượn là một tháng. Tuy nhiên cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh T vẫn không thanh toán cho bà L.

Xét bà L cung cấp giấy viết tay ngày 18/5/2021 và có chữ ký tên của anh Nguyễn Hoàng T, nội dung ghi có mượn tiền của cô 7 số tiền 80.000.000 đồng (tám

mười triệu đồng) và có hạn đến ngày 18/6/2021 (tức 7/5/2021 âm lịch) trả tiền. Nhưng cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh T vẫn không thanh toán cho bà L. Tuy nhiên từ khi lúc thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng anh Nguyễn Hoàng T không phản tố đối hay phản bác với yêu cầu của bà L và cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử chứng tỏ rằng anh T thừa nhận có nợ bà L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét anh Nguyễn Hoàng T có thỏa thuận với bà L về thời gian trả nợ nhưng anh T không thực hiện. Nên anh Nguyễn Hoàng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của bà Đào Bích L là có căn cứ nên áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Đào Bích L. Buộc anh Nguyễn Hoàng T trả cho bà Đào Bích L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) là hoàn tất.

*Xét về lãi: Trong giấy viết tay ngày 18/5/2021 thì anh Nguyễn Hoàng T cam kết đến ngày 18/6/2021 dương lịch nhằm ngày 7/5/2021 âm lịch sẽ trả xong nợ cho bà L nhưng đến nay anh T vẫn chưa trả nợ cho bà L. Do đó anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà L. Bà Đào Bích L yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, tính từ ngày 18/6/2021 dương lịch (nhằm ngày 07/5/2021 âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 10/11/2022 theo lãi suất 0,83%/1 tháng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến ngày trả xong nợ. Do đó Hội đồng xét xử tính lãi như sau:

$80.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/1\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 11.110.933 \text{ đồng}$ (mười một triệu một trăm mười nghìn chín trăm ba mươi ba đồng).

Xét yêu cầu của bà L là có cơ sở nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Hoàng T trả số tiền lãi là 11.110.933 đồng (mười một triệu một trăm mười nghìn chín trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6]Về án phí dân sự sơ thẩm:Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà Đào Bích L được chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải nộp 4.555.456 đồng (bốn triệu, năm trăm năm mươi năm nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

- Hoàn trả cho bà Đào Bích L số tiền 2.166.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013649 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Bích L.

Buộc anh Nguyễn Hoàng T trả cho bà Đào Bích L số tiền gốc 80.000.000 đồng và số tiền lãi 11.110.933 đồng, tổng cộng là 91.110.933 đồng là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải nộp 4.555.456 đồng (bốn triệu, năm trăm năm mươi năm nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

- Hoàn trả cho bà Đào Bích L số tiền 2.166.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013649 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Án xử công khai có mặt nguyên đơn bà Đào Bích L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

-TANDT Vĩnh Long;
-VKSNDH Bình Tân;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADSH Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

PHẠM THÀNH TỰU